TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin

Ông Trần Ngọc Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phùng Văn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 56, khu tái định cư, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Lê Thị Đ; có vợ là Phan Thị Ch và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 9 năm 2025 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ:

+ Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1950 (là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Đ) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1956 (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn Đ); cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tr, xóm Ng, phường Trần H, thành phố Hải Phòng; cùng vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (là vợ của anh Nguyễn Văn Đ); địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

-Người làm chứng: Anh Lưu Đình Q, ông Hoàng Quang H, ông Phạm Đăng T, anh Trần Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 35 phút ngày 09 tháng 06 năm 2025, Phùng Văn M là lái xe nâng của Công ty Cổ phần Cảng Đ (gọi tắt là Công ty) địa chỉ số 15 đường Ng, phường Ngô Quyền, Hải Phòng (có chứng chỉ đào tạo vận hành xe nâng) điều khiển xe nâng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M (ký hiệu DX10) từ bãi xếp hàng B3 về cuối bãi xếp hàng B4 quá trình lùi xe đã va chạm với anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1986, trú tại phường L, thành phố Hải Phòng) công nhân bốc xếp của Công ty đang đi bộ phía sau, hậu quả anh Đ tử vong tại chỗ.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Khu vực xảy ra thuộc đường nội bộ bãi tập kết vật liệu B3 trong công ty Cổ phần Cảng Đ. Phía Đông Bắc giáp với sông Cấm; Phía Tây Bắc giáp với Cảng Nam Hải; Phía Tây Nam giáp với khu dân cư liền kề tiếp là đường Ngô Quyền; Phía Đông Nam giáp với đường ngõ chung liền kề tiếp là Cảng Transvina. Vị trí xảy ra nằm ở góc phía Bắc của bãi tập kết vật liệu B3. Bề mặt bãi được trải nhựa tương đối bằng phẳng, xung quanh tập kết nhiều cuộn thép các loại. Mặt phía Tây Nam nhà kho có 01 cửa chính và 01 cửa phụ là cửa kim loại 02 cánh màu đỏ. Lấy điểm chính giữa cửa chính làm mốc 1 và góc phía Đông của nhà kho CFS làm mốc 2.

Tại hiện trường có:

- 01 (một) xe nâng container màu đỏ, nhãn hiệu Kalmar hiện đang đỗ dọc theo chiều Tây Bắc - Đông Nam (đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc). Trên thân xe có ký hiệu "ĐX 10". Xem xét bề mặt bánh sau bên trái nhiều vị trí bám dính tạp chất màu nâu đỏ kèm theo tổ chức dạng cơ thể người. Xe có 02 trục bánh: trục bánh trước gồm 04 bánh, mỗi bên 02 bánh cách nhau 3,9m có đường kính 1,54m; Trục bánh sau gồm 02 bánh có đường kính 1,54m, cách nhau 2,9m; Trục bánh trước cách trục bánh sau 06m. Xe có 01 cabin kích thước: (1,57 x 1,45 x 1,5)m, cao cách đất 3,1m, bên trong khoang có 01 ghế ngồi lái. Trục cần của xe hiện đang hướng về phía Đông Nam, phần đầu cần có dàn nâng hình hộp chữ nhật bằng kim loại cao cách đất 10,2m. Ở bốn góc của dàn nâng đều được móc bằng dây kim loại. Trục bánh trước bên phải cách mốc 1 là 27,2m về phía Đông Bắc, cách mốc 2 là 20,2m về phía Đông Nam; Trục bánh sau bên phải cách mốc 1 là 23,5m về phía Đông Bắc, cách mốc 2 là 14m về phía Đông Nam; Trục bánh sau bên trái cách mốc 1 là 26m về phía Đông Bắc, cách mốc 2 là 13,85m về phía Đông Nam. Xem xét bề mặt bánh sau bên trái nhiều vị trí bám dính tạp chất màu nâu đỏ kèm theo tổ chức dạng cơ thể người.

- Tại nền đất phía dưới gầm xe mép bên trái sát với bánh sau bên trái phát hiện 01 tử thi nam giới trong tư thế nằm sấp, chân phải hơi co, chân trái duỗi thẳng. Trên người tử thi đang mặc bộ quần áo bảo hộ lao động màu vàng cam nhiều chỗ bị rách, hai tay đeo găng bảo hộ bằng da màu nâu. Quan sát phần đầu mặt tử thí bị dập nát, biến dạng, phần da mặt phía trước bị dập rách, các tổ chức cơ

xương bên trong bị đẩy ra ngoài. Tương ứng trên nền đất về phía Bắc phần đầu tử thi có đám tổ chức não trên diện (2,7 x 1,8)m, tâm diện cách trục bánh sau bên trái xe nâng là 1,37m về phía Đông Bắc, cách mốc 2 là 13,7m về phía Đông Nam. Trên bề mặt diện này có 01 mũ bảo hộ màu vàng. Nền đất xung quanh tử thi về phía Đông Bắc có đám chất lỏng đọng thành vũng trong diện là (8,1 x 6,8)m, xen lẫn có đám tạp chất màu nâu đỏ. Cách mốc 31,2m về hướng Đông Bắc có 01 cột bằng kim loại hình trụ cao 13m. Trên đỉnh cột có gắn 02 camera trong đó có 01 camera hướng về phía hiện trường vụ việc xảy ra. Tại hiện trường không có hệ thống rào chắn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 xe nâng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M (ký hiệu DX10), 01 chứng chỉ vận hành xe nâng mang tên Phùng Văn M và các giấy tờ liên quan đến xe nâng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M (ký hiệu DX10).

Bản kết luận giám định tử thi số 1550/KL-KTHS ngày 18 tháng 06 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: *Tình trạng chung cao 1m67, thể trạng trung bình, quần áo nhàu nát, bám dính nhiều máu lẫn tổ chức cơ thể., đầu và mặt biến dạng, dập nát tổ chức da, cơ, xương hộp sọ và khối xương hàm mặt, thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài. Cơ chế hình thành thương tích: Do chèn ép mạnh; Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương..*

Bản kết luận giám định hóa pháp số 1291/PY-XNĐH ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Viện pháp y Quân đội thể hiện:

+ Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Nguyễn Văn Đ, nồng độ 31,0mg/100ml máu; Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Văn Đ.

Kết quả kiểm tra xác định Phùng Văn M không có nồng độ cồn, ma túy.

Bản kết luận giám định số 4918/KL-KTHS ngày 21/07/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công An thể hiện như sau: *Hệ thống lái, hệ thống phanh và còi của xe nâng hàng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M không bị hư hỏng và hoạt động bình thường.*

Quá trình điều tra xác định được: Vào Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 09 tháng 6 năm 2025, M đến Công ty làm ca chiều, được anh Hoàng Quang H (sinh năm 1975, trú phường Ng, thành phố Hải Phòng) - Cán bộ chỉ đạo của Phòng điều độ khai thác của Công ty phân công nâng hàng 106 bó thép ống tại khu vực bãi A14 của Công ty cùng với anh Nguyễn Văn Đ.

Trước khi vào làm việc, M cùng anh Phạm Đăng T (sinh năm 1974, trú tại phường Ng, thành phố Hải Phòng) – nhân viên điều hành đội vận hành thuộc Phòng điều độ khai thác tiến hành Công ty tiến hành kiểm tra chất lượng, kỹ thuật của xe nâng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M (ký hiệu DX10). Sau đó, Dưới

sự giám sát và chỉ đạo của anh H, anh Đ thực hiện việc móc ống vào cẩu xe nâng, M thực hiện nhiệm vụ điều khiển xe nâng ống thép lên xe vận chuyển của khách hàng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi thực hiện xong việc ở khu vực bãi A14, anh H tiếp tục giao M, anh Đ và phân công thêm anh Lưu Đình Q (sinh năm 1981, trú tại xã A, thành phố Hải Phòng) là công nhân của Công ty thực hiện vận chuyển 04 cuộn tôn ở đầu bãi B3 cho khách hàng. M tiếp tục điều khiển xe nâng hàng, anh Đ và anh Q làm nhiệm vụ móc cáp vào cuộn tôn chuyển trên xe container, bên khách hàng sẽ có người thực hiện việc cố định cuộn tôn trên rơmooc. Đến khoảng 17 giờ 35 cùng ngày, khi Đ và Q móc cáp cố định xong cuộn tôn cuối cùng, anh H cho Đ và Q nghỉ trước, còn M thực hiện nâng cuộn tôn cuối cùng lên xe. Khi bên khách hàng thực hiện buộc cuộn tôn cuối trên xe container, anh H thông báo M đã xong việc, yêu cầu M điều khiển xe nâng gọn sát vào đầu bãi B3 để tí ca sau sẽ thực hiện tiếp việc nâng hàng. Thấy vậy, M di chuyển xe nâng đỗ sát khu vực đầu bãi B3 như đúng yêu cầu của anh H. Tuy nhiên, do thấy phía sau nhiều xe container đang đi về phía đầu bãi B3 có thể gây cản trở việc lưu thông trong sân bãi nên M đã tự điều khiển xe nâng lùi sâu về phía cuối bãi B4. M quan sát bằng gương chiếu hậu đồng thời quan sát trực tiếp thì thấy có anh Đ đang di chuyển tại gần cuối B3 gần khu vực vũng nước. Quá trình lùi do xe có còi lùi tự động nên M không bấm còi chủ động để cảnh báo, tiếp tục lùi xe, khi đến gần cuối B3 M điều khiển xe nâng đầu xe ép trái, đuôi xe ép sang phải và không quan sát phía sau thì bất ngờ nghe thấy có người hô *"Vào người rồi",* M đạp phanh để xe dừng lại rồi xuống xe quan sát thấy bánh sau bên trái cán qua người anh Đ khiến anh Đ tử vong. Sau đó, M đã đến trụ sở Công an phường Vạn Mỹ (nay là Công an phường Ngô Quyền) để trình báo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Công bố lời khai những người làm chứng khai phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại phiên tòa.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSKV3 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng truy tố bị cáo Phùng Văn M về tội: "vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M phạm tội: "Vô ý làm chết người", xử phạt bị cáo Phùng Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo 36 tháng đến 48 tháng thử thách. Thời hạn thử thách

tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phùng Văn M cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe nâng hàng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M cho Công ty Cổ phần Cảng Đ. Công ty Cổ phần Cảng Đ không yêu cầu gì khác nên không đề nghị giải quyết.

Đối với 01 chứng chỉ sơ cấp vận hành xe nâng hàng Container mang tên Phùng Văn M trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Cảng Đ và bị cáo Phùng Văn M đã bồi thường cho đại diện gia đình anh Nguyễn Văn Đ. Gia đình anh Đ không đề nghị bồi thường gì thêm nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phùng Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Phùng Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, lời khai của Người đại diện hợp pháp của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 09 tháng 06 năm 2025, sau khi kết thúc công việc nâng hạ hàng Phùng Văn M là công nhân của Công ty Cổ phần Cảng Đ (có chứng chỉ đào tạo vận hành xe nâng) điều khiển xe nâng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M từ bãi xếp hàng B3 về cuối bãi xếp hàng B4 trong khu vực đường nội bộ sân Cảng Đ do không chú ý quan sát nên đã lùi xe vào người của anh Nguyễn Văn Đ, hậu quả anh Đ tử vong. Do hành vi của bị cáo điều khiển xe nâng trong khu vực bãi bốc xếp hàng nội bộ, không phải đường lưu thông cho xe cộ đi lại nên hành vi của của của bị cáo đã phạm tội: :"Vô ý làm chết người" vi phạm khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Phùng Văn M theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn M có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo Phùng Văn M không có tiền án, tiền sự, thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là công dân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đạt yêu cầu việc phòng chống tội phạm, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tại phiên tòa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Về biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Phùng Văn M bị xét xử hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe nâng hàng mang số hiệu Kalmar DRF450-60S5M cho Công ty Cổ phần Cảng Đ. Công ty Cổ phần Cảng Đ không yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

[8.1] Đối với 01 chứng chỉ sơ cấp vận hành xe nâng hàng Container mang tên Phùng Văn M do bị cáo không bị cấm hành nghề nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần Cảng Đ và bị cáo Phùng Văn M đã bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Tòa không giải quyết.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phùng Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 128; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn M phạm tội: "Vô ý làm chết người".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn M 21 (Hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo 42 tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn M cho UBND phường Hải An, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019 như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với cơ quan cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phùng Văn M.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 chứng chỉ sơ cấp vận hành xe nâng hành Container mang tên Phùng Văn M số hiệu 3967/Q5/SC, số vào sổ cấp chứng chỉ 0675 ngày 12 tháng 8 năm 2021 (Bản gốc).

Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phùng Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của Bị hại ông Nguyễn Văn Ngh và bà Phạm Thị S có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

-Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND khu vực 3-HP;
- Cơ quan CSĐT Công an TPHP;
- Phòng PV 06 Công an TPHP;
- Phòng PC10 Công an TPHP;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Phòng THA dân sự khu vực 3-HP;
Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thúy Mở **Hoàng Đắc Hân** **Trương Minh Huế**